

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TP. BUÔN MA THUẬT  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: **72/2024/HS-ST**

Ngày: 19-03-2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Loan

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hưng, ông Hồ Xuân Giao.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Hồng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Tinh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2024/TLST - HS, ngày 22 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN THỊ L**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 04/8/1968; Tại: Tỉnh Bình Định;

Nơi cư trú: 633 H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn B (đã chết);

Con bà: Đặng Thị C, sinh năm 1930; Bị cáo có chồng là Võ Trọng T, sinh năm: 1969, và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 2004;

Tiền án: Không;

Tiền sự: 01 Tiền sự;

Ngày 29/12/2022, bị Đội Quản lý thị trường số 1 – Cục Quản lý thị trường tỉnh Đắk Lắk, ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 40010089/QĐ-XPHC về hành vi “Buôn bán thuốc lá điều nhập lậu”, hình thức phạt tiền 2.000.000 đồng, theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 8 Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, đã nộp phạt xong vào ngày 30/12/2022 (chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính).

Bị cáo Nguyễn Thị L đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, từ ngày 15/12/2023 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- 1./ Ông Võ Trọng T, sinh năm 1969 (Có mặt)
- 2./ Ông Võ Trọng Q, sinh năm 1996 (Vắng mặt)
- 3./ Ông Võ Trọng L1, sinh năm 2004 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số 633 H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị L, sinh năm: 1968, trú tại: 633 H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, là người đã có 01 tiền sự về hành vi buôn bán thuốc lá điều nhập lậu, chưa được xóa.

Khoảng 19 giờ ngày 06/8/2023, Nguyễn Thị L đang ở cửa hàng tạp phẩm Ngọc Lan, địa chỉ: 633 H, phường T, thành phố B, do Nguyễn Thị L làm chủ, để bán tạp hóa, thì có một nam thanh niên (chưa rõ nhân thân lai lịch) mang theo 10 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Jet và 10 bao thuốc lá điều nhãn hiệu 555 GOLD (đều là hàng nhập lậu), đến cửa hàng để bán, thì L đồng ý mua 10 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Jet, với giá 220.000 đồng và 10 bao thuốc lá điều nhãn hiệu 555 GOLD, với giá 250.000 đồng. Sau đó, L bán lại cho nam thanh niên trên 01 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Jet, với giá 25.000 đồng, thu lợi số tiền 3.000 đồng và 01 bao thuốc lá điều nhãn hiệu 555 GOLD, với giá 30.000 đồng, thu lợi số tiền 5.000 đồng, số thuốc lá còn lại L cất giấu trong 01 thùng carton để trên khu vực các thùng đựng mì tôm và sữa các loại ở cửa hàng để bán kiếm lời. Đến khoảng 16 giờ ngày 07/8/2023, Đội quản lý thị trường số 1- Cục quản lý thị trường tỉnh Đắk Lắk, kiểm tra đột xuất tại cửa hàng tạp phẩm Ngọc Lan, thì phát hiện Lan cất giấu 09 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Jet và 09 bao thuốc lá điều nhãn hiệu 555 GOLD không có tem phụ chữ Tiếng Việt, không có hóa đơn chứng từ chứng minh nguồn gốc hợp pháp (nghỉ là thuốc lá nhập lậu) nên đã tiến hành thu giữ và chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, để xử lý theo quy định.

Tại Kết luận giám định ngày 30/10/2023 của Sở Công thương tỉnh Đắk Lắk, kết luận: 09 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Jet và 09 bao thuốc lá điều nhãn hiệu 555 GOLD, không có tem phụ chữ Tiếng Việt, không có hóa đơn chứng từ chứng minh nguồn gốc hợp pháp, không sản xuất tại Việt Nam (là hàng nhập lậu).

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến gì.

Tại Cáo trạng số: 69/CT-VKS-HS ngày 21/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị L về tội “*Buôn bán hàng cấm*”, theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị L, đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị L theo bản cáo trạng số 236/CT-VKS-HS ngày 26/7/2022 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L từ **01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng** tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ **02 (Hai) năm đến 03 (Ba) năm**.

- **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 09 (Chín) bao thuốc lá điều nhãn hiệu Jet và 09 (Chín) bao thuốc lá điều nhãn hiệu 555 GOLD, không có tem, nhãn phụ bằng tiếng Việt trên bao bì được niêm phong trong 01 bao nilong màu đen và dán giấy niêm phong có chữ ký của ông Trần Trọng L2, bà Trần Thị Ngọc T1.

- Tịch thu số tiền 8.000 đồng là tiền thu lợi bất chính mà bị cáo Nguyễn Thị L đã nộp theo biên lai số AA/2023/0000009 ngày 19/3/2024, tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột để sung ngân sách Nhà nước.

Các vấn đề khác đề nghị HĐXX chấp nhận như nội dung tại bản Cáo trạng.

Bị cáo không tranh luận nội dung gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi của mình đã thực hiện, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ xác định: Tuy đã bị xử phạt hành chính về hành vi Buôn bán hàng cấm thuốc lá điều nhập lậu, chưa hết thời hạn được coi là

chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, coi thường các quy định về trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực kinh doanh, thương mại nên ngày 06/8/2023, tại cửa hàng tạp phẩm Ngọc Lan của bị cáo Nguyễn Thị L, ở Địa chỉ: 633 H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Nguyễn Thị L có hành vi buôn bán 10 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Jet và 10 bao thuốc lá điều nhãn hiệu 555 GOLD, là hàng nhập lậu để thu lợi bất chính, thì bị phát hiện xử lý. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị L đã phạm tội “Buôn bán hàng cấm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Điều 190 Bộ luật hình sự quy định:

*“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 244, 246, 248, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*a).....*

*e) Sản xuất, buôn bán hàng hóa dưới mức quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản này nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này hoặc tại một trong các điều 188, 189, 191, 192, 193, 194, 195, 196 và 200 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về một trong các tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm”.*

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị L về tội: “Buôn bán hàng cấm” quy định tại điểm e Khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Xét hành vi của bị cáo là trái pháp luật và nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà cụ thể là trật tự quản lý việc sản xuất, buôn bán hàng cấm trong phạm vi lãnh thổ nước ta. Bị cáo nhận thức được pháp luật; biết rõ hành vi buôn bán hàng cấm là trái pháp luật nhưng vì động cơ, mục đích lợi nhuận nên vẫn cố ý thực hiện nên cần phải xử lý nghiêm để bị cáo có điều kiện được giáo dục và cải tạo thành người công dân tốt, cũng như răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Sau khi phạm tội bị cáo đã tích cực khắc phục tiền thu lợi bất chính, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản

2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử cần áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Xét thấy, bị cáo Nguyễn Thị L có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng nên Hội đồng xét xử không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo ngoài đời sống xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương kết hợp với gia đình cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có thu nhập ổn định, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với 09 (Chín) bao thuốc lá điều nhãn hiệu Jet và 09 (Chín) bao thuốc lá điều nhãn hiệu 555 GOLD, đã tạm giữ của bị cáo Nguyễn Thị L, là tang vật của vụ án nên cần tịch thu, tiêu hủy là phù hợp.

Chấp nhận bị cáo Nguyễn Thị L tự nguyện nộp 8.000 đồng là tiền thu lợi bất chính để sung ngân sách nhà nước theo Biên lai thu tiền số AA/2023/0000009 ngày 19/3/2024.

[6] Các tình tiết khác:

Đối với 01 thùng carton là công cụ bị cáo Nguyễn Thị L sử dụng để cất giấu 18 bao thuốc lá điều nhập lậu. Quá trình điều tra xác định, bị cáo Lan đã vứt bỏ (không xác định địa điểm), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không thu giữ được nên không đề cập xử lý, là phù hợp.

Đối với nam thanh niên (chưa rõ nhân thân, lai lịch) là người có hành vi bán, mua thuốc lá điều nhập lậu cho bị cáo Nguyễn Thị L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột chưa xác minh được nhân thân, lai lịch nên tách ra khỏi vụ án, tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

[7] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo, xử lý vật chứng là phù hợp, nên HĐXX cần chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào điểm e khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “**Buôn bán hàng cấm**”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L **01 (Một) năm 03 (Ba) tháng** tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị L cho Ủy ban nhân dân phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

**2. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 8.000 đồng là tiền thu lợi bất chính mà bị cáo Nguyễn Thị L đã nộp theo biên lai số AA/2023/0000009 ngày 19/3/2024, tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột để sung ngân sách Nhà nước.

Tịch thu, tiêu hủy 01 (Một) bao ni lông màu đen đã được niêm phong, bên trong đựng 09 bao thuốc lá điều nhập lậu, nhãn hiệu Jet và 09 bao thuốc lá điều nhập lậu, nhãn hiệu 555 GOLD (do đã được niêm phong nên không kiểm tra được đặc điểm và số lượng vật chứng bên trong), được dán giấy niêm phong, có chữ ký của bà Trần Thị Ngọc Trâm, ông Trần Trọng Lưu và đóng dấu của Sở Công thương tỉnh Đắk Lắk.

*(Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/02/2024 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột)*

**4. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bị cáo Nguyễn Thị L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. Buôn Ma Thuột;
- Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS TP. Buôn Ma Thuột;
- THA phạt tù (để thi hành);
- Bị cáo; bị hại; Người liên quan;
- Lưu Hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Loan**